

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày: 19/ 08/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Bích Lệ

+ Ông Nguyễn Đức Toàn.

- T ký phiên tòa : Bà Minh Thị Thu H - T ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Tăn Đình Thông- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/HSST ngày 04 tháng 07 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số:40/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022,đối với bị cáo:

Võ Anh T, sinh năm 1995

Nơi sinh:Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐK HKTT và Chỗ ở hiện nay:Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không ;Trình độ học vấn:Lớp 07/12; Dân tộc:Kinh;Giới tính: Nữ; Tôn giáo:Không;Quốc tịch:Việt Nam;Con ông Võ Ngọc Thọ, sinh năm 1972;Trú tại:Khu phố H Thuận, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận và bà Nguyễn Tổ L, sinh năm 1977;Trú tại: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Chồng: Phan Nguyên Ngọc T1, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn TH, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Tiền án; Tiền sự: Không

Con: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tạm giam : Ngày 08/6/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 24/01/2022, Võ Anh T và đồng bọn có hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Đến ngày 20/6/2022 C quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã khởi tố vụ án, bị can đối với Võ Anh T về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

-Bị hại:

1. Anh Huỳnh C, sinh năm 1995 (Có mặt)
2. Chị Thông Thị Kim L, sinh năm 1996(Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh Kiết, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, Bình Thuận

-Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thái Hiệp, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, Bình Thuận.

-Người làm chứng: Chị Đặng Minh Tong, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thanh Kiết, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Anh T, sinh ngày 16/8/1995, ở thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận đã bị khởi tố bị can về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, sau đó T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 08/6/2022 T bị bắt trong trường hợp truy nã. Hành vi phạm tội của T được thể hiện như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 12/9/2021 Huỳnh C, sinh ngày 15/5/1995, ở thôn Thanh Kiết, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình điều khiển xe mô tô biển số 86B2- 647.89, nhãn hiệu Honda, loại Sonic 150R, màu vàng đen đỏ do Thông Thị Kim L, sinh năm 1996 (là vợ của C) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, chở Phước (là bạn của C, dân ở xã Phan Hiệp, không rõ họ và tên) đi đến chòi rẫy của Nguyễn Văn H (tức là Tý Anh), sinh năm 1989, ở khu vực thôn Châu Hanh, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình (là bạn của C) để chơi và sử dụng ma túy. Khi đến chòi rẫy của H thì C và Phước gặp H, Võ Anh T và Đặng Minh Tong (tức là Mãi), sinh năm 1991, ở thôn Thanh Kiết, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình. Tại đây, C, Phước và Tong hỏi H và T: “Có ma túy sử dụng không?”, H trả lời: “Không có”, Phước hỏi H: “Có biết chỗ nào lấy đồ không lấy dùm em (tức lấy ma túy đá)?”, H nói: “Mày đưa tiền đây tao đi cho”, Phước đưa tiền cho H 1.000.000 đồng, rồi H cầm tiền và hỏi T: “Có biết chỗ lấy ma túy đá không?”, T trả lời: “đi hỏi thử mới biết”. Lúc này, C giao chìa khóa và xe mô tô biển số 86B2-647.89 của C cho H để H điều khiển xe mô tô chở T đi tìm mua ma túy đá về cùng sử dụng. H chạy xe mô tô chở T đến khu vực Chùa Tòng Lâm , xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình để tìm hỏi người bán ma túy để mua nhưng không có ai bán nên H chạy xe mô tô chở T đến nhà người quen

của H ở xã Hồng Thái chơi và dùng số tiền 1.000.000 đồng (mà Phước đưa để mua ma túy) mua thẻ cào nạp vào điện thoại để chơi game. C thấy H lấy xe mô tô chở T đi lâu nhưng không thấy về nên C lấy điện thoại gọi cho H thì H nói đang đi công chuyện. Đến khoảng 4 giờ sáng ngày 13/9/2021, H điều khiển xe mô tô trên chở T quay về chòi của H thì thấy C, Phước và Tong đang ngủ trong chòi, không có chỗ cho H ngủ nên H chạy xe mô tô trên chở T đi đến chòi của ông Năm (không rõ họ và tên) cách chòi của H khoảng 200 mét để ngủ. Tại đây, H nói với T chạy xe mô tô đến chòi của H để trả cho C và T đồng ý nên H giao xe mô tô trên cho T. Khi T nhận xe mô tô biển số 86B2 - 647.89 từ H và trên đường chạy xe đi thì T nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô trên đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân nên T không ghé vào chòi của H mà điều khiển xe mô tô trên chạy thẳng đi ngang qua chòi của H thì Tong đang đứng trước chòi nhìn thấy nên Tong chạy bộ ra rượt đuổi theo kêu T dừng xe lại. Khi T dừng xe lại thì Tong hỏi T : “Có ma túy đá không?”, T nói dối: “Có người đang đến giao và T đang trên đường đi lấy”, Tong nói để Tong cùng đi với T đi lấy ma túy nên T bảo Tong lên xe mô tô ngồi phía sau để T chở đi. Khi đi đến khu vực Cầu treo thuộc thôn Châu Hanh, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình thì T dừng xe lại và nói dối Tong: “để em chạy đi lấy một mình, anh đi cùng người ta thấy lạ không giao ma túy”, Tong nghe T nói vậy thì đồng ý để cho T một mình chạy xe mô tô đi, còn Tong xuống xe ở lại tại khu vực Cầu treo chờ. T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-647.89 chạy ra đường Quốc lộ 1A đến nhà của Nguyễn Phú Bình, sinh năm 1983, ở thôn Bình Long, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình và cầm xe mô tô trên cho Bình với số tiền 5.000.000 đồng và T lấy tiền mua ma túy và tiêu xài hết cho cá nhân; còn Tong chờ đến 06 giờ sáng cùng ngày 13/9/2021, không thấy T chạy xe mô tô quay lại nên Tong đi bộ vào nhà cậu ruột ở gần đó mượn xe mô tô của cậu ruột chạy đến chòi của H để gặp C và Phước kể lại sự việc T nói dối Tong và chạy xe mô tô của C đi cho C nghe, rồi Tong chạy xe mô tô chở C và Phước đi uống cà phê. Sau khi uống cà phê xong, Tong chạy xe mô tô chở Phước đi về nhà Phước ở xã Phan Hiệp, rồi Tong quay lại chở C đi tìm T nhưng không thấy T. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày 13/9/2021, C đi một mình đến nhà của T ở thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình thì gặp T nên C hỏi T: “Chiếc xe mô tô của C đâu?”, T nói dối C: “Xe đã giao cho Tong rồi”, rồi T đi ra phía sau nhà và bỏ chạy trốn. Đến khoảng 17 giờ ngày 14/9/2021, T tiếp tục đến nhà của Nguyễn Phú Bình bán luôn chiếc xe mô tô biển số 86B2-647.89 cho Bình và lấy tiền thêm từ Bình 7.000.000 đồng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 11 ngày sau, T đến nhà của Bình để hỏi Bình chuộc lại chiếc xe mô tô trên thì Bình nói đã bán chiếc xe mô tô này lại cho người khác nên T bỏ đi. (B1 số: 38-49, 60-63, 67-74, 78-80, 96-100)

Sau khi nghe thông tin người nhà của Võ Anh T nói T đã đem chiếc xe mô tô biển số 86B2-647.89 đi cầm cố cho người khác với số tiền 12.000.000 đồng thì vào ngày 17/9/2021 Huỳnh C đã làm đơn tố cáo gửi đến Công an xã Phan Thanh biết nội dung vụ, việc trên. Khi tiếp nhận tin báo, Công an xã Phan Thanh đã tiến hành xác

minh, ghi lời khai của người bị hại và những người liên quan, còn T bỏ trốn khỏi địa phương không làm việc được. Thấy vụ việc trên có dấu hiệu của tội phạm nên Công an xã Phan Thanh đã chuyển hồ sơ đến C quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình để giải quyết theo thẩm quyền. (B1 số: 30-31, 75)

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/2021/HĐĐG ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận:

- Xe mô tô biển kiểm soát 86B2-647.89, nhãn hiệu Honda, số loại Sonic 150R, màu vằn đen đỏ, số máy: KB11E1285472, số khung: MH1KB1112MK285580, mua ngày 17/6/2021 bị chiếm đoạt tại xã Phan Thanh. Nguyên giá 55.000.000 đồng/chiếc; số lượng 01 chiếc; chất lượng còn lại 90%; thành tiền: 01 chiếc x (55.000.000 đồng/chiếc x 90%) = 49.500.000 đồng. (B1 số: 21-22)

Về tang, vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển số 86B2-647.89, nhãn hiệu Honda, số loại Sonic 150R, màu vằn đen đỏ, số máy: KB11E1285472, số khung: MH1KB1112MK285580 do Võ Anh T khai đã bán lại cho Nguyễn Phú Bình. Quá trình xác minh: Nguyễn Phú Bình đã bỏ địa phương đi đâu, không rõ, đến nay chưa làm việc được với Bình nên C quan CSĐT chưa thu hồi được và không có căn cứ đề nghị xử lý chiếc xe mô tô trên. Do đó, C quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì đề nghị xử lý sau.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà tên Phước đưa cho Nguyễn Văn H đi mua ma túy về cùng sử dụng nhưng H cầm tiền đi mua không có ma túy mà H dùng số tiền này mua thẻ cào nạp vào điện thoại để chơi game hết. Qua xác minh ở xã Phan Hiệp có nhiều người tên Phước nhưng không xác định được tên Phước nào là người đưa tiền cho H nên chưa có căn cứ đề nghị xử lý số tiền trên. Do đó, C quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì đề nghị xử lý sau.

Về phần dân sự: Huỳnh C yêu cầu Võ Anh T và Nguyễn Văn H bồi Tòng chiếc xe mô tô biển số 86B2-647.89, tương ứng với số tiền 49.500.000 đồng, đến nay T và H chưa bồi Tòng nên buộc T và H bồi Tòng cho C theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 69 /CT/VKS-HBB ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Võ Anh T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại Bản cáo trạng nêu trên.Sau khi luận tội, Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm a, khoản 1,điều 175; điểm s ;khoản 1;điều 51;điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Võ Anh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng:Khoản 1,điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).Điều 288; Khoản 1,điều 584;Khoản 1, điều 585;Khoản 1,điều 586;điều 587, điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Anh T và Nguyễn Văn H phải liên đới bồi Tòng cho anh Huỳnh C và chị Thông Thị Kim L số tiền thiệt hại về tài sản là 49.500.000 đồng

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì, bị cáo Võ Anh T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có C sở để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Anh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Anh T đã thừa nhận: Vào khoảng hơn 4 giờ sáng ngày 13/9/2021 tại thôn Châu Hanh, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Bị cáo Võ Anh T nhận chiếc xe mô tô biển số 86B2-647.89, trị giá 49.500.000 đồng từ Nguyễn Văn H để giao trả cho Huỳnh C nhưng bị cáo Võ Anh T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên đem bán cho Nguyễn Phú Bình với số tiền 12.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân; Sau đó bị cáo Võ Anh T bỏ trốn và bị bắt trong trường hợp truy nã.

Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Anh T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ C sở kết luận bị cáo Võ Anh T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Với hành vi nêu trên và hậu quả để lại, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 BLHS là có C sở và đúng pháp luật.

Hành vi nhận tài sản là chiếc xe mô tô biển số 86B2-647.89, trị giá 49.500.000 đồng từ Nguyễn Văn H để giao trả cho Huỳnh C nhưng bị cáo không giao trả cho Huỳnh C mà dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô đó đem bán cho người khác để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân, rồi bỏ trốn của Võ Anh T nêu trên, đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội phải bị xử lý nhưng do bản chất tham lam, tư L cá nhân và xem Tồng pháp luật, bị cáo đã phạm tội. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi gây án, bị cáo Võ Anh T bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, nghĩ nên tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để răn đe các đối tượng khác có ý đồ phạm tội tương tự

[3] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, bị cáo Võ Anh T đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s; khoản 1; điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ quan tâm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Huỳnh C và chị Thông Thị Kim L yêu cầu bị cáo Võ Anh T và Nguyễn Văn H phải bồi Tồng chiếc xe mô tô biển số 86B2-647.89, trị giá 49.500.000 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu của các bị hại là có C sở chấp nhận

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Võ Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 268; Khoản 1, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Anh T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a, Khoản 1, Điều 175; Điểm s; khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Võ Anh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/ 6 /2022

Áp dụng: Khoản 1, điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Điều 288; Khoản 1, điều 584; Khoản 1, điều 585; Khoản 1, điều 586; điều 587, điều 589 Khoản 2, điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Anh T và Nguyễn Văn H phải liên đới bồi Tòng cho anh Huỳnh C và chị Thông Thị Kim L số tiền thiệt hại về tài sản là 49.500.000 đồng

(Chia phần: Bị cáo Võ Anh T phải bồi Tòng số tiền là 24.750.000 đồng; Nguyễn Văn H phải bồi Tòng số tiền 24.750.000 đồng)

Áp dụng: Khoản 2, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c; Khoản 1; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Tòng vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 1.237.500 đồng án phí DSST.

Nguyễn Văn H phải nộp 1.237.500 đồng án phí DSST

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu HS+VP

LÂM QUỐC TUẤN

